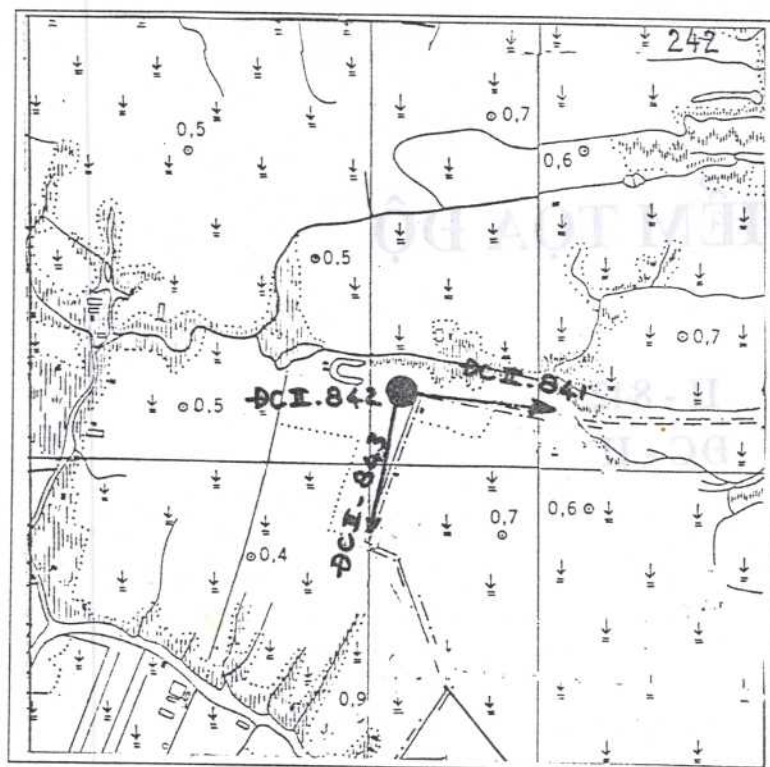


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 842 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81-B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC - II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : $106^{\circ}19'9''$
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : $9^{\circ}57'2''$
 Nơi đặt mốc : Ấp Phú Hòa Xã : Long Đức
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà anh Sứ Khóm 4, phường 1 Khoảng cách tới điểm : 0.1 km
 Người chọn : Dương Văn Thịnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 22 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

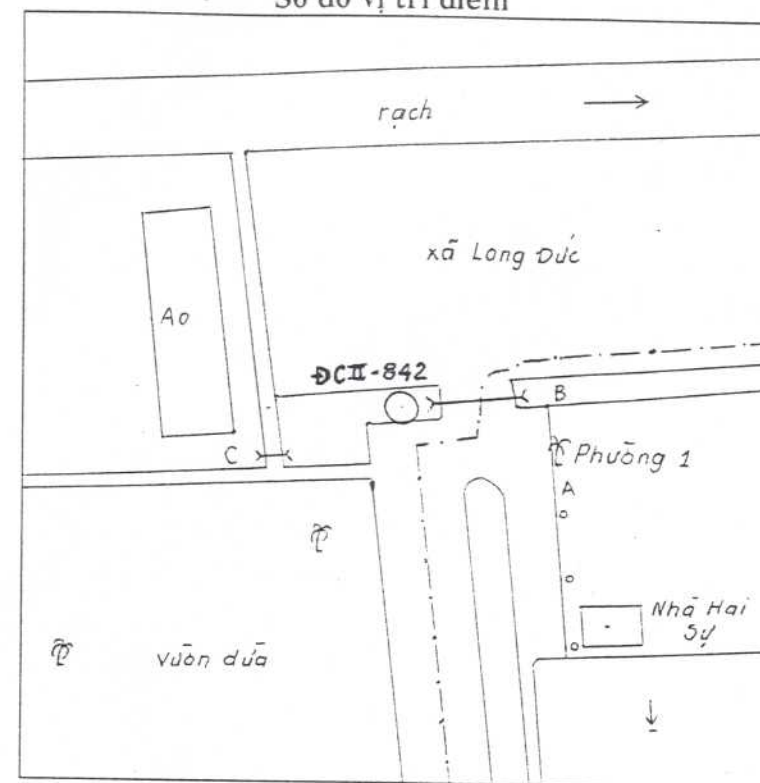
Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm :

ĐCII - 841
 ĐCII - 843
 Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Ông Hai Sứ
 Khóm : 4
 Phường : 1
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

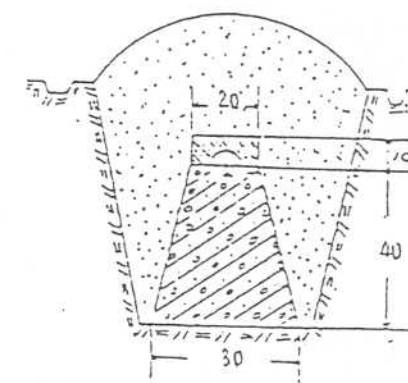
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 24 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc cây dừa đầu bờ	Hướng Đông Nam 21.3m
B	Góc bờ	Hướng Đông 19.2m
C	Góc ao	Hướng Tây Nam 22.1m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi xe theo đường Phạm Ngũ Lão đến ranh phường - xã, đi theo đường mòn khoảng 3.5 km là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 25 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

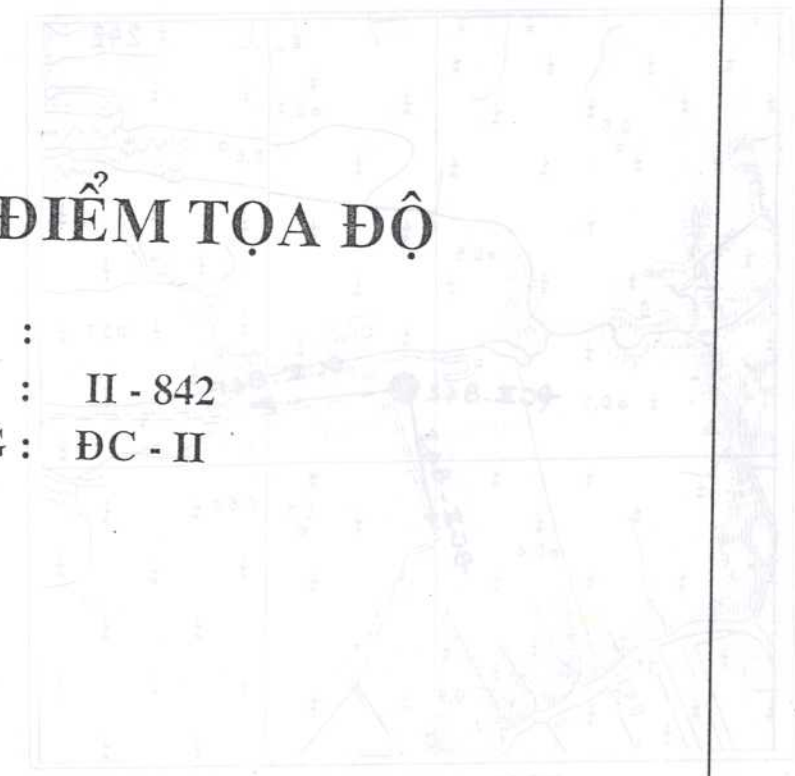
Đỗ Phi Hạnh

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 842
CẤP, HẠNG : ĐC - II



NĂM 1995



Vị	Tên vị trí	Hướng và khoảng cách từ mốc gốc (m)
A	Góc của mốc đầu tiên	21.3m
B	Góc của mốc	19.2m
C	Góc của mốc	22.1m

Điểm này: Tên điểm mốc này, gọi là: mốc tương ứng
Tên điểm: Số điểm
Điểm này: gọi là: mốc đầu tiên, gọi là: mốc tương ứng
Đường đi đến điểm: Đường đi đến điểm, gọi là: mốc tương ứng
Trên trục x và trục y: Trục x và trục y, gọi là: mốc tương ứng
Cứ phân gia có mốc, tương ứng, gọi là: mốc tương ứng
Ngày 25 tháng 12 năm 1995
Người làm ghi chú điểm
Nguyễn Văn Đức

Cấp, hạng: Cấp, hạng: X, hạng
Ngày 25 tháng 12 năm 1995
Người làm ghi chú điểm
Đỗ Văn Đức